

Name: .....

Class: .....

### WORKSHEET 3

## THE SIMPLE PAST TENSE / THỜI QUÁ KHỨ ĐƠN GIẢN

### I. Thời quá khứ đơn giản của động từ "to be"

Simple Present	Simple Past
am, is	was
are	were

Examples: I am at home now. Yesterday I was at my grandma's house.

The weather is cool today. It was very hot last week.

They are nine years old. Last year they were eight.

### (✓) Statement / Câu khẳng định

It was very hot last week.

They were at the party.

### (X) Negative / Câu phủ định

It was not very hot last week. It wasn't very hot last week.

They were not at the party. They weren't at the party.

### (?) Question / Câu hỏi

Was it very hot last week? Yes, it was / No, it wasn't.

Were they at the party? Yes, they were / No, they weren't.

## II. Thời quá khứ đơn giản của động từ thường.

1. Động từ có quy tắc: thêm ed vào cuối động từ (lưu ý quy tắc thêm ed và quy tắc phát âm ở những bài trước)

*Examples:*

played /d/                      tried /d/                      ended /id/  
stopped /t/                      cooked /t/  
danced /d/

2. Động từ bất quy tắc: tra bảng động từ bất quy tắc.

*Examples:*

*go – went                      sit – sat                      have – had*

(✓) We watched a scary movie last night.

(X) We didn't watch a scary movie last night.

(?) Did you watch a scary movie last night?

Yes, we did / No, we didn't.

(✓) Tom drew nice pictures when he was small.

(X) Tom didn't draw nice pictures when he was small.

(?) Did Tom draw nice pictures when he was small?

Yes, he did / No, he didn't.

3. Khi chia động từ về thời quá khứ, con tra từ ở bảng động từ bất quy tắc trước. Nếu không tìm thấy từ ở bảng động từ bất quy tắc, nhiều khả năng đó là động từ có quy tắc, chúng ta chỉ việc thêm ed (**lưu ý quy tắc thêm ed**). Các động từ có từ 2 âm tiết trở lên như finish, listen thường là động từ có quy tắc.

**Exercise 1: Complete the chart. Use the words from the box.**

<del>arrive</del>	clap	cook	dry	stop	live
study	work	cry	love	watch	plan

climbed	tried	changed	dropped
		arrived	

**Exercise 2: Read and write.**

Base form	Simple Past	Base form	Simple Past
eat		come	
get		have	
buy		do	
hit		drink	
go		fall	
fly		make	
say		read	
sleep		take	

**Exercise 3: Write the correct form of the Simple Past.**

When Josh came (come) home, he \_\_\_\_\_ (go) to bed and \_\_\_\_\_ (sleep) for ten hours. He \_\_\_\_\_ (be) so tired. When he \_\_\_\_\_ (get) up, he \_\_\_\_\_ (eat) a big breakfast and then \_\_\_\_\_ (ride) his bike for an hour. He \_\_\_\_\_ (visit) his favorite café and \_\_\_\_\_ (drink) some apple juice. He \_\_\_\_\_ (see) some friends in the afternoon. In the evening, he \_\_\_\_\_ (clean) his room and then \_\_\_\_\_ (start) to watch a movie. But he \_\_\_\_\_ (fall) asleep in the first ten minutes.

**Exercise 4: Put the following sentences into the negative and question form.**

Example: (✓) *I rode my bike yesterday afternoon.*

(X) *I didn't ride my bike yesterday afternoon.*

(?) *Did you ride your bike yesterday afternoon?*

(✓) He drank lots of water.

(X) \_\_\_\_\_

(?) \_\_\_\_\_

(✓) She had a healthy breakfast.

(X) \_\_\_\_\_

(?) \_\_\_\_\_